

Số: 22 /2008/NQ-CP

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2008

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ  
thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu  
Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục hoàn thiện  
thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2008 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- BQL KKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). KH 225

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ**  
**Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu**  
**Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về tiếp tục hoàn thiện**  
**thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22 /2008/NQ-CP*  
*ngày 23 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ)*

Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2008 về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chương trình hành động này xác định và phân công thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu nhằm triển khai Nghị quyết nêu trên của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện thắng lợi mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

**Phần I**  
**NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai những nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

**I. Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta**

Các cơ quan chức năng liên quan ở các cấp thực hiện việc tuyên truyền, giáo dục và vận động nhằm quán triệt sâu rộng trong toàn xã hội, đặc biệt đối với các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp và đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước, về các nội dung và tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về "Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa"; tham mưu cho các cấp uỷ đảng cùng cấp trong việc ban hành và triển khai các nghị quyết, chỉ thị về chủ trương, kế hoạch và biện pháp cụ thể nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung và bản chất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - một nền kinh tế vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường, vừa chịu sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

## **II. Hoàn thiện thể chế về sở hữu, phân phối, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các chủ thể trong nền kinh tế**

### **1. Hoàn thiện thể chế về sở hữu**

a) Sửa đổi, bổ sung các quy định của luật pháp hiện hành về sở hữu: trong đó khẳng định rõ sự tồn tại khách quan, lâu dài và chủ trương khuyến khích sự phát triển đa dạng các hình thức sở hữu; bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ sở hữu khác nhau trong nền kinh tế.

b) Điều chỉnh đồng bộ các văn bản pháp luật hiện hành về sở hữu đất đai theo hướng: khẳng định đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước làm đại diện; xác định chính xác hơn, đầy đủ hơn nội dung quyền sở hữu đất đai của Nhà nước, nhất là đất rừng và đất trồng lúa; phân định rõ giữa quyền sở hữu đất với quyền sử dụng đất; tôn trọng và bảo đảm các quyền của người sử dụng đất, đặc biệt đối với người nông dân.

c) Xây dựng và ban hành mới các văn bản pháp luật về sở hữu nhà nước theo hướng: tách bạch vai trò quản lý kinh tế - xã hội của Nhà nước với vai trò chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước; tách chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước và chức năng quản trị kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước; thu hẹp và tiến tới xóa bỏ chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước của các Bộ, Ủy ban nhân dân đối với tài sản, vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có tài sản, vốn nhà nước. Hoàn thiện mô hình chủ thể kinh doanh vốn nhà nước.

d) Sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sở hữu tập thể trong hợp tác xã; khuyến khích việc trích lập các quỹ để tăng cường nguồn vốn, tài sản không chia trong hợp tác xã; bảo vệ tốt hơn các quyền và lợi ích của xã viên đối với tài sản thuộc sở hữu của hợp tác xã.

đ) Xây dựng và đưa vào thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích liên kết hỗn hợp giữa sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể và sở hữu tư nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp huy động nguồn lực cho phát triển thông qua đa dạng hoá sở hữu.

e) Sửa đổi, bổ sung các quy định pháp lý về quyền sở hữu của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; quy định đối tượng, điều kiện để người nước ngoài có quyền được mua, được sở hữu nhà ở gắn với quyền sử dụng đất và các tài sản khác tại Việt Nam.

### **2. Hoàn thiện thể chế về phân phối**

a) Xây dựng và ban hành Luật quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội trong việc sử dụng và phân bổ các nguồn lực; tăng cường sự điều phối giữa các cơ quan tham mưu của Chính phủ; chú trọng sự tham gia của các tổ chức xã hội trong quá trình

hoạch định chính sách phát triển; xác định các cơ chế phân bổ nguồn lực hữu hiệu cho việc tập trung vốn đầu tư nhà nước vào những nhiệm vụ quan trọng và thiết yếu, các vùng, đối tượng còn nhiều khó khăn, nhằm thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển giữa các vùng, các địa phương;

b) Điều chỉnh các quy định pháp luật và pháp quy liên quan đến phân phối và phân phối lại, nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, của doanh nghiệp và của người lao động. Sửa đổi luật pháp về thuế theo hướng vừa bảo đảm nguồn thu cho ngân sách nhà nước, vừa khuyến khích đầu tư, đổi mới công nghệ, phát triển sản xuất và thực hiện công bằng xã hội;

c) Đổi mới cơ chế phân bổ chi ngân sách cho phát triển xã hội. Ban hành cơ chế, chính sách nhằm tăng cường tính hiệu quả; củng cố và mở rộng hơn nữa hệ thống an sinh xã hội. Chú trọng trong phân phối lại qua phúc lợi xã hội, đặc biệt trọng lĩnh vực y tế, giáo dục; bảo đảm đời sống ít nhất là ở mức trung bình của xã hội cho các nhóm đối tượng chính sách.

### 3. Phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các chủ thể trong nền kinh tế

a) Sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo hướng nâng cao hiệu quả doanh nghiệp, ngăn ngừa thất thoát tài sản nhà nước đồng thời đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động. Hoàn thiện chủ thể kinh doanh vốn nhà nước để làm tốt chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với vốn nhà nước tại doanh nghiệp; ban hành mới cơ chế quản lý vốn nhà nước sau cổ phần hóa doanh nghiệp;

b) Sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các chính sách hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể tiếp cận các nguồn vốn; đào tạo cán bộ quản lý, lao động; trợ giúp kỹ thuật và chuyển giao công nghệ; hỗ trợ phát triển thị trường, tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, các dự án đầu tư của Nhà nước. Lồng ghép nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể và cân đối nguồn lực thực hiện khi xây dựng chiến lược, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội liên quan;

c) Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển các trang trại, hộ sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong nông nghiệp và khu vực nông thôn, khuyến khích các trang trại và hộ sản xuất kinh doanh góp vốn phát triển theo hình thức hợp tác xã, công ty cổ phần hoặc trở thành doanh nghiệp tư nhân và các loại hình kinh doanh thích hợp khác;

d) Sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật và các chính sách nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia cung ứng các loại dịch vụ công; bảo đảm môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh. Ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy và khuyến khích việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự và về tài chính trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách về bảo hiểm trong sản xuất nông nghiệp.

### **III. Hoàn thiện thể chế bảo đảm đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường**

1. Hoàn thiện thể chế về giá, về cạnh tranh và kiểm soát độc quyền trong kinh doanh

a) Sửa đổi các quy định liên quan đến quản lý giá theo nguyên tắc thị trường và cam kết quốc tế, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô;

b) Tiếp tục điều chỉnh các quy định pháp lý liên quan đến ký kết và thực hiện hợp đồng, giám sát, điều tiết thị trường, phát triển xuất khẩu, đầu tư, giải quyết tranh chấp phù hợp với kinh tế thị trường và các cam kết quốc tế;

c) Bảo đảm thực hiện nghiêm túc Luật Cạnh tranh; bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về chống độc quyền, bảo vệ người tiêu dùng.

2. Đa dạng hóa các loại thị trường hàng hóa, dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại, chú trọng phát triển thị trường dịch vụ

a) Ban hành cơ chế, chính sách nhằm đa dạng hóa các loại thị trường hàng hóa, dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại, chú trọng phát triển thị trường dịch vụ, trong đó chú trọng hình thành và phát triển các phương thức giao dịch thị trường hiện đại, nhất là đối với nông sản và vật tư nông nghiệp;

b) Ban hành Luật Bảo vệ người tiêu dùng theo hướng đảm bảo các giao dịch giữa người tiêu dùng với các nhà sản xuất, kinh doanh được diễn ra bình đẳng, công bằng; bổ sung và ban hành mới các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; xây dựng và ban hành các quy định về hàng rào kỹ thuật để điều tiết xuất - nhập khẩu.

3. Hoàn thiện thể chế thị trường tài chính

a) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế về tiền tệ và hoạt động ngân hàng: tập trung bảo đảm tiến độ xây dựng dự thảo Luật Giám sát an toàn hoạt động ngân hàng và Luật Bảo đảm tiền gửi; Luật Ngân hàng nhà nước, Luật Các tổ chức tín dụng;

b) Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng, bao gồm cả cơ chế giám sát quá trình mở cửa thị trường dịch vụ ngân hàng theo các cam kết;

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại, thực hiện cổ phần hóa các ngân hàng thương mại nhà nước theo hướng thu hút được các đối tác chiến lược và giữ cổ phần chi phối của Nhà nước. Áp dụng các thông lệ và chuẩn mực quốc tế về quản trị và giám sát ngân hàng để nâng cao năng lực cạnh tranh và bảo đảm an toàn hệ thống tài chính;

d) Sửa đổi, bổ sung hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách cho hoạt động và phát triển lành mạnh của thị trường chứng khoán theo hướng: tăng cường tính minh bạch của thị trường, chức năng quản lý, giám sát của Nhà nước đối với các giao dịch phi pháp, các hành vi rửa tiền, nhiễu loạn thị trường. Ban hành các quy định mở rộng từng bước quyền mua cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài và tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam giao dịch trên thị trường chứng khoán quốc tế, đồng thời tăng cường sự giám sát của Nhà nước;

đ) Ban hành các chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp bảo hiểm thuộc các thành phần kinh tế trong nước; khuyến khích hợp tác và liên kết giữa các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Xây dựng và thực hiện lộ trình mở cửa thị trường bảo hiểm theo các cam kết quốc tế, đồng thời nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản lý của Nhà nước.

#### 4. Hoàn thiện thể chế thị trường bất động sản

a) Sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai, Luật Xây dựng và các văn bản dưới luật theo hướng: bảo đảm các quyền về đất đai và bất động sản được vận động theo cơ chế thị trường và trở thành một nguồn vốn trong sản xuất kinh doanh; khẳng định rõ quyền sử dụng đất là một loại hàng hóa đặc biệt, được định giá theo cơ chế thị trường có sự quản lý và điều tiết của Nhà nước. Ban hành chính sách định giá bảo đảm hài hòa quyền lợi của người sử dụng đất, của nhà đầu tư và của Nhà nước trong quá trình giải tỏa, thu hồi đất. Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích những tổ chức, cá nhân bị thu hồi đất tham gia góp vốn bằng quyền sử dụng đất vào các dự án đầu tư, kinh doanh, giải quyết tốt vấn đề đất ở, nhà ở, việc làm cho người bị thu hồi đất. Ban hành quy định về việc đưa giá trị quyền sử dụng đất vào danh mục tài sản của mọi tổ chức, cá nhân được giao quyền sử dụng đất, kể cả các cơ quan nhà nước; cơ chế tạo quỹ đất của Nhà nước để phục vụ các mục tiêu công ích, thực hiện chính sách xã hội và hỗ trợ việc điều tiết thị trường đất đai, hỗ trợ tái định cư trong quá trình giải phóng mặt bằng. Xây dựng cơ sở pháp lý để Nhà nước chủ động tham gia thị trường bất động sản với tư cách là chủ sở hữu đất đai và bất động sản trên đất;

b) Bổ sung các quy định pháp luật về thuế đối với hoạt động kinh doanh bất động sản: tạo dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng quỹ đất phục vụ di dân tái định cư, quỹ nhà ở xã hội để cho thuê hoặc thuê mua;

c) Nâng cao chất lượng quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng; công khai hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt. Quy hoạch và quản lý chặt chẽ quỹ đất sản xuất nông nghiệp, bảo đảm lâu dài quỹ đất cho người trồng lúa và an ninh lương thực quốc gia;

Hiện đại hóa hệ thống hồ sơ địa chính phục vụ quản lý đất đai và thị trường bất động sản; tăng cường đầu tư cho công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính để hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân trên cả nước vào năm 2010. Xây dựng cơ chế tài phán để giải quyết những khiếu nại liên quan đến đất đai.

d) Phát triển đồng bộ các dịch vụ cho thị trường bất động sản, như dịch vụ tư vấn pháp luật, công chứng, thẩm định, đấu giá, đăng ký giao dịch bất động sản v.v... tạo môi trường lành mạnh, an toàn pháp lý cho các giao dịch bất động sản, phòng ngừa tranh chấp và vi phạm pháp luật.

## 5. Hoàn thiện thể chế thị trường lao động

a) Sửa đổi, bổ sung luật pháp, chính sách về tiền lương, tiền công: tiền lương phải được coi là giá cả sức lao động, được hình thành theo quy luật thị trường, dựa trên cung - cầu về sức lao động, chất lượng, cường độ lao động và mức độ cạnh tranh việc làm; xác định các nguyên tắc thoả thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động;

b) Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, tay nghề cho người lao động, khuyến khích dịch vụ dạy nghề ở khu vực tư nhân, doanh nghiệp;

c) Bổ sung khung luật pháp và chính sách về đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài và tiếp nhận lao động nước ngoài vào Việt Nam: phát triển dịch vụ đào tạo, hướng tới việc đưa lao động có trình độ cao đi làm việc ở nước ngoài; bảo đảm quyền lợi của người lao động Việt Nam ở nước ngoài; khuyến khích các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp trong nước thu hút và sử dụng lao động nước ngoài có trình độ chuyên môn cao;

d) Ban hành cơ chế áp dụng phổ biến chế độ hợp đồng lao động, kể cả trong các đơn vị sự nghiệp công lập và khu vực kinh tế nhà nước. Tăng cường sự tham gia của đại diện người lao động và người sử dụng lao động vào hoạch định chính sách, kế hoạch phát triển thị trường lao động. Tăng cường sự quản lý và giám sát của Nhà nước đối với thị trường lao động. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của các tòa lao động, nhằm bảo đảm lợi ích chính đáng của người lao động và người sử dụng lao động.

## 6. Hoàn thiện thể chế thị trường công nghệ

a) Ban hành đồng bộ luật pháp, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ và nâng cao năng lực công nghệ trên cơ sở đặt hàng của doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, nhập khẩu và ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến. Khuyến khích phát triển các dịch vụ thiết kế, đo lường, đánh giá, thẩm định, giám định chất lượng, thông tin, môi giới, chuyển giao công nghệ, tư vấn pháp lý về sở hữu trí tuệ theo hướng xã hội hóa;

b) Đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ phù hợp với cơ chế thị trường. Hoàn thiện tổ chức, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về thị trường công nghệ;

c) Ban hành các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về quản lý công nghệ, nâng cao năng lực công nghệ của doanh nghiệp phù hợp với các cam kết quốc tế.

#### 7. Hoàn thiện thể chế thị trường một số loại dịch vụ công cơ bản

a) Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý nhà nước đối với giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao và đẩy mạnh xã hội hóa thu hút nguồn lực xã hội đầu tư vào những lĩnh vực này. Xác định các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng nhằm huy động các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, các nguồn lực khác phát triển mạnh các dịch vụ công. Ban hành và thực hiện cơ chế nhà nước đặt mua một số loại dịch vụ công cơ bản (như y tế, giáo dục) từ các nhà cung cấp dịch vụ ngoài nhà nước, tạo cạnh tranh giữa các đơn vị cung ứng thuộc mọi thành phần kinh tế;

b) Tiếp tục hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách và tăng cường quản lý của Nhà nước, giám sát của các tổ chức xã hội đối với các nhà cung cấp dịch vụ công ngoài nhà nước; hoàn thiện khung pháp lý cho cơ chế hoạt động tự chủ của các đơn vị cung ứng dịch vụ công theo đúng định hướng và mục tiêu của Đảng và Nhà nước, phát huy các yếu tố tích cực, hạn chế các mặt trái của cơ chế thị trường.

### **IV. Hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển và bảo vệ môi trường**

1. Xây dựng và áp dụng các chính sách khuyến khích làm giàu; tích cực giảm nghèo, vươn lên no ấm, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, miền núi, vùng dân tộc. Tập trung đầu tư phát triển kinh tế, xã hội ở một số vùng trọng điểm có tỷ lệ hộ nghèo cao; phân đấu từng bước thu hẹp khoảng cách giàu nghèo. Hình thành chương trình phát triển cộng đồng, phát triển nông thôn gắn với mục tiêu giảm nghèo.

2. Đưa mục tiêu giảm nghèo vào nội dung chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, của từng địa phương.

3. Xây dựng hệ thống bảo hiểm xã hội theo hướng đa dạng và linh hoạt, phù hợp với yêu cầu của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nghiên cứu, bổ sung chính sách bảo hiểm xã hội theo hướng đảm bảo quỹ bảo hiểm xã hội cân đối lâu dài và bền vững; sửa đổi các chế độ bảo hiểm xã hội còn bất hợp lý, đảm bảo quyền lợi của người tham gia bảo hiểm xã hội; tách bảo hiểm xã hội đối với khu vực hành chính nhà nước ra khỏi khu vực doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các lĩnh vực khác. Điều chỉnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội theo cơ chế tạo nguồn, độc lập tương đối với chính sách tiền lương, giảm dần phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; từng bước cải thiện đời sống của người về hưu theo trình độ phát triển của nền kinh tế.



4. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chính sách, luật pháp khuyến khích việc hình thành và phát triển các tổ chức tự nguyện, nhân đạo, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận để chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội dựa vào cộng đồng. Tạo cơ hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội tiếp cận nguồn lực kinh tế, dịch vụ công thiết yếu (giáo dục, đào tạo, dạy nghề, việc làm, chăm sóc sức khỏe, nhà ở, văn hóa, thể thao). Sửa đổi, bổ sung chế độ trợ cấp xã hội dựa trên cơ sở tăng mức sống tối thiểu của toàn xã hội. Hình thành và thực hiện các chương trình mục tiêu hướng ưu tiên vào đối tượng bảo trợ xã hội.

5. Tiếp tục hoàn thiện luật pháp, chính sách về bảo vệ môi trường, giám sát chặt chẽ việc phòng ngừa, ngăn chặn, không để phát sinh thêm các ô nhiễm mới, xử lý triệt để những điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; có chế tài đủ mạnh đối với các trường hợp vi phạm. Có cơ chế gắn vấn đề bảo vệ môi trường ngay từ đầu và trong suốt quá trình xây dựng, thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng các cơ chế phòng tránh, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó và giảm nhẹ tác động do biến đổi khí hậu; tăng kinh phí cho mục tiêu khôi phục môi trường trong kế hoạch chi ngân sách hàng năm.

Nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách về thị trường tài nguyên và chất thải, trước hết là hoàn thiện các quy định về thuế, giá, phí khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xem xét áp dụng các cơ chế kinh tế, tài chính liên quan đến nước thải và khí thải.

**V. Hoàn thiện thể chế nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế, tăng cường sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp và của nhân dân vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội**

1. Tập trung chỉ đạo nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn để xác định rõ, cụ thể và đầy đủ hơn mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là những nội dung định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân thống nhất nhận thức và hành động về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội. Tạo dựng cơ sở khoa học cho việc bổ sung, phát triển cương lĩnh, đường lối, các chủ trương, chính sách lớn về phát triển kinh tế - xã hội của Đảng. Đổi mới công tác tổ chức và cán bộ, đặc biệt là cán bộ trong lĩnh vực xây dựng và thực thi thể chế kinh tế. Quy định rõ mối quan hệ hợp tác và sự phối hợp giữa các tổ chức Đảng với chính quyền trong các cơ quan hành pháp.

2. Ban hành các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao vai trò và hiệu lực quản lý kinh tế của Nhà nước

a) Ban hành cơ sở pháp luật cho quá trình xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, công cụ quản lý, điều tiết vĩ mô, bảo đảm những cân đối lớn của nền kinh tế, kiềm chế lạm phát, ngăn ngừa và xử lý kịp thời những tác động xấu làm mất ổn định kinh tế vĩ mô;

b) Thí điểm việc chuyển giao một số loại dịch vụ công cho các tổ chức xã hội;

c) Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy nhà nước theo hướng tăng hiệu quả, tinh giản bộ máy trên cơ sở xác định lại chức năng của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

d) Hoàn thiện cơ sở luật pháp, cơ chế, chính sách về các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, về thực hiện dân chủ trong kinh tế, nhằm tạo điều kiện và nâng cao vai trò của các tổ chức dân cử, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp và của nhân dân trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ban hành cơ chế, chính sách để các tổ chức dân cử, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và nhân dân tham gia có hiệu quả vào quá trình hoạch định, thực thi và giám sát thực hiện luật pháp kinh tế, các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

## **Phần II**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ, nội dung công việc chủ yếu trong Chương trình hành động này và Phụ lục kèm theo, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động của Bộ, ngành, địa phương mình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 20 tháng 10 năm 2008; trên cơ sở đó, cụ thể hoá thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm. Đối với những nhiệm vụ không phải triển khai theo các đề án, chương trình, cần tổ chức triển khai ngay để bảo đảm thực hiện một cách kịp thời và hiệu quả những nội dung của Chương trình hành động.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện; đồng thời gửi báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi và tổng hợp.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Chương trình, các Bộ, ngành, địa phương chủ động phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kinh phí thực hiện Chương trình hành động này, bảo đảm đúng tiến độ đã đề ra.

5. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, theo dõi, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ báo cáo, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm Chương trình được thực hiện hiệu quả và đồng bộ./

TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

**Phụ lục**  
**NHỮNG NỘI DUNG CÔNG VIỆC CHỦ YẾU**  
*(Ban hành kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ  
thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2008  
của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá X  
về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa)*

| STT       | Nội dung công việc   | Cơ quan chủ trì   | Cơ quan phối hợp                   | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm   |
|-----------|--|---|------------------------------------|----------------------|--|
| <b>I</b>  | <b>Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</b>  |   |                                    |                      |  |
|           | Giáo dục và tuyên truyền, vận động các Bộ, công chức, viên chức, nhằm quán triệt sâu rộng về các nội dung và tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” ở nước ta | Các cơ quan chức năng có liên quan tại các Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương | Các cơ quan chức năng có liên quan | Quý IV năm 2008      | Các hoạt động học tập Nghị quyết 6, khoá X của Đảng    |
| <b>II</b> | <b>Hoàn thiện thể chế sở hữu, phân phối, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh tế</b>   |   |                                    |                      |  |
| 1         | Hoàn thiện thể chế về sở hữu   |   |                                    |                      |  |
| a)        | Rà soát, sửa đổi và bổ sung các quy định của luật pháp hiện hành về sở hữu theo hướng làm rõ chế độ và quan hệ sở hữu chung và sở hữu của các thành phần kinh tế   | Bộ Tư pháp  | Bộ Kế hoạch và Đầu tư              | Tháng 12 năm 2010    | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Dân sự   |
| b)        | Điều chỉnh đồng bộ các văn bản pháp luật hiện hành về sở hữu đất đai   | Bộ Tài nguyên và Môi trường   | Bộ Tư pháp                         | Tháng 12 năm 2009    | Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đất đai |

|    |  |                       |   |                   |  |
|----|--|-----------------------|---|-------------------|--|
| c) | Xây dựng và ban hành mới các văn bản pháp luật về sở hữu nhà nước  | Bộ Tài chính          | Bộ Tư pháp,<br>Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ | Tháng 12 năm 2009 | Các nội dung có liên quan trong Dự thảo Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi); Luật Sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào kinh doanh                                       |
| d) | Xây dựng và đưa vào thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích liên kết hỗn hợp giữa sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể và sở hữu tư nhân  | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Bộ Tài chính  | Tháng 6 năm 2010  | Đề án trình Chính phủ  |
| đ) | Sửa đổi các quy định pháp lý hiện hành về quyền sở hữu của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam  | Bộ Tư pháp            | Bộ Xây dựng   | Tháng 11 năm 2009 | Văn bản kiến nghị các nhiệm vụ sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật cụ thể của các Bộ, ngành để đưa vào Chương trình xây dựng pháp luật hàng năm của Chính phủ |
| e) | Bổ sung cơ chế, chính sách ngăn ngừa thất thoát tài sản Nhà nước, chính sách bán cổ phiếu cho người lao động tại doanh nghiệp trong quá trình cổ phần hoá và đổi mới cơ chế quản lý doanh nghiệp có vốn nhà nước sau cổ phần | Bộ Tài chính          | Bộ Kế hoạch và Đầu tư                                     | Quý IV năm 2008   | (1) Dự thảo Nghị định của Chính phủ và (2) Đề án trình Bộ Chính trị  |
| 2  | Hoàn thiện thể chế về phân phối  |                       |   |                   |  |
| a) | Xây dựng và ban hành Luật Quy hoạch và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội  | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Bộ Tài chính  | Tháng 6 năm 2009  | Dự thảo Luật Quy hoạch và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Bổ sung các văn bản dưới luật thực hiện Luật Đầu tư 2005   |

|    |  |  |   |                   |                       |
|----|--|--|---|-------------------|-----------------------|
| b) | Điều chỉnh các quy định pháp luật và pháp quy liên quan đến phân phối và phân phối lại, nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, của doanh nghiệp và của người lao động  | Bộ Tài chính                           | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam | Tháng 12 năm 2009 | Đề án trình Chính phủ |
| c) | Đổi mới cơ chế phân bổ chi ngân sách cho phát triển xã hội; Điều chỉnh các quy định pháp luật và pháp quy liên quan đến phân phối và phân phối lại qua phúc lợi xã hội, đặc biệt trong giáo dục và y tế; bảo đảm đời sống cho các đối tượng chính sách | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội    | Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đạo tạo, Bộ Y tế   | Tháng 6 năm 2010  | Đề án trình Chính phủ |
| d) | Ban hành cơ chế, chính sách nhằm củng cố và mở rộng hơn nữa hệ thống an sinh xã hội  | Bộ Tài chính                           | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội   | Tháng 6 năm 2009  | Đề án trình Chính phủ |
| 3  | Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh tế  |  |   |                   |                       |
| a) | Sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách thúc đẩy cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước  | Bộ Tài chính                           | Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam   | Tháng 6 năm 2009  | Đề án trình Chính phủ |
| b) | Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển các trang trại, hộ sản xuất kinh doanh   | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Tài chính; Hội Nông dân  | Quý IV năm 2008   | Đề án trình Chính phủ |
| c) | Ban hành chính sách bảo hiểm cho nông nghiệp trong nền kinh tế thị trường  | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Tài chính  | Tháng 12 năm 2009 | Đề án trình Chính phủ |

|            |   |                |  |                   |  |
|------------|---|----------------|--|-------------------|--|
| <b>III</b> | <b>Hoàn thiện thể chế bảo đảm đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường</b>   |                |  |                   |  |
| 1          | Thể chế về giá cả, về cạnh tranh và kiểm soát độc quyền trong kinh doanh  |                |  |                   |  |
| a)         | Sửa đổi các quy định liên quan đến quản lý giá cả theo hướng đảm bảo sự thống nhất của hệ thống pháp luật, phù hợp với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, và bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô | Bộ Tài chính   | Bộ Công thương   | Tháng 6 năm 2009  | Đề án trình Chính phủ về lộ trình sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến quản lý giá nhằm chuyển đổi quản lý giá theo cơ chế thị trường; xây dựng cơ chế kiểm soát độc quyền nhà nước |
| b)         | Tiếp tục điều chỉnh các quy định pháp lý liên quan đến ký kết và thực hiện hợp đồng   | Bộ Tư pháp     | Các Bộ, ngành có liên quan; Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam | Tháng 6 năm 2010  | Văn bản dự thảo về các nội dung sửa đổi trong Luật, Pháp lệnh thương mại phù hợp với các điều ước và thông lệ quốc tế, để Chính phủ trình Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội            |
| c)         | Giám sát, điều tiết thị trường và xúc tiến thương mại, đầu tư, giải quyết tranh chấp phù hợp với kinh tế thị trường và các cam kết quốc tế  | Bộ Công thương | Các Bộ, ngành có liên quan   | Tháng 12 năm 2008 | Đề án trình Chính phủ  |
| 2          | Hoàn thiện thể chế thị trường hàng hoá, dịch vụ   |                |  |                   |  |
| a)         | Ban hành cơ chế, chính sách nhằm đa dạng hóa các loại thị trường hàng hóa, dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại  | Bộ Công thương | Các Bộ ngành có liên quan  | Tháng 12 năm 2008 | Đề án trình Chính phủ  |

|    |   |                    |  |                   |   |
|----|---|--------------------|--|-------------------|---|
| b) | Bổ sung và ban hành mới các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường  | Bộ Y tế            | Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ; các Bộ, ngành liên quan | Tháng 6 năm 2009  | Đề án trình Chính phủ   |
| c) | Xây dựng và ban hành các quy định về hàng rào kỹ thuật để điều tiết xuất - nhập khẩu  | Bộ Công thương     | Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan                                     | Tháng 12 năm 2009 | Chương trình xây dựng pháp luật hàng năm của Chính phủ  |
| d) | Xây dựng và ban hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng  | Bộ Công thương     | Bộ Tư pháp; các Bộ, ngành có liên quan   | Tháng 6 năm 2009  | Dự thảo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng   |
| 3  | Hoàn thiện thể chế thị trường tài chính   |                    |  |                   |   |
| a) | Sửa đổi Luật Ngân hàng Nhà nước   | Ngân Hàng Nhà nước | Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp   | Tháng 12 năm 2009 | Đề án trình Chính phủ   |
| b) | Xây dựng và thực hiện đề án tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại, thực hiện tốt việc cổ phần hóa các ngân hàng thương mại nhà nước. Áp dụng các thông lệ và chuẩn mực quốc tế về quản trị và giám sát ngân hàng để nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo an toàn hệ thống tài chính | Ngân Hàng Nhà nước | Bộ Tài chính   | Tháng 12 năm 2008 | Đề án trình Chính phủ   |
| c) | Bổ sung, sửa đổi hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách cho hoạt động và phát triển lành mạnh của thị trường chứng khoán  | Bộ Tài chính       | Các Bộ, ngành có liên quan   | Tháng 12 năm 2008 | Văn bản dự thảo về các sửa đổi Luật, Pháp lệnh có liên quan và tờ trình Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội về những sửa đổi, bổ sung này |



|    |  |                             |                            |                   |  |
|----|--|-----------------------------|----------------------------|-------------------|--|
| d) | Ban hành các chính sách khuyến khích phát triển các doanh nghiệp bảo hiểm thuộc các thành phần kinh tế trong nước, khuyến khích hợp tác và liên kết giữa các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.                | Bộ Tài chính                | Các Bộ, ngành có liên quan | Quý IV năm 2008   | Đề án trình Chính phủ  |
| 4  | Hoàn thiện thể chế thị trường bất động sản   |                             |                            |                   |  |
| a) | Sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng và các văn bản dưới luật theo hướng bảo đảm các quyền về đất đai và bất động sản được vận động theo cơ chế thị trường, trở thành một nguồn vốn trong sản xuất kinh doanh          | Bộ Xây dựng                 | Các Bộ, ngành có liên quan | Tháng 12 năm 2008 | Văn bản dự thảo về các sửa đổi Luật, Pháp lệnh có liên quan, và tờ trình Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội về những sửa đổi, bổ sung này |
| b) | Sửa đổi Luật Nhà ở và các văn bản pháp luật có liên quan phù hợp với Nghị quyết số 07/2007/QH12 ngày 12 tháng 11 năm 2007 của Quốc hội   | Bộ Xây dựng                 | Các Bộ, ngành có liên quan | Tháng 12 năm 2009 | Dự thảo Luật sửa đổi Luật Nhà ở; trình Chính phủ bổ sung vào Chương trình xây dựng pháp luật năm 2009  |
| c) | Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Quốc hội thí điểm cho người nước ngoài mua và sở hữu nhà ở có thời hạn tại Việt Nam và tổ chức thực hiện sau khi ban hành | Bộ Xây dựng                 | Bộ Tài chính               | Tháng 12 năm 2008 | Dự thảo Nghị định, trình Chính phủ   |
| d) | Nghiên cứu, xây dựng đề án huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo hình thức PPP   | Bộ Xây dựng                 | Bộ Tài chính               | Tháng 12 năm 2009 | Đề án trình Chính phủ  |
| đ) | Sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai và các văn bản dưới luật theo hướng bảo đảm các quyền về đất đai và bất động sản được vận động theo cơ chế thị trường, trở thành một nguồn vốn trong sản xuất kinh doanh           | Bộ Tài Nguyên và Môi trường | Các Bộ, ngành có liên quan | Tháng 12 năm 2008 | Dự thảo Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh thuế nhà đất  |

|    |  |                                     |   |   |   |
|----|--|-------------------------------------|---|---|---|
| e) | Bổ sung và xây dựng mới các quy định pháp luật về thuế đối với hoạt động kinh doanh bất động sản                             | Bộ Tài chính                        | Bộ tài nguyên và Môi trường và Bộ xây dựng  | Tháng 6 năm 2009                        | Dự thảo Pháp lệnh bổ sung, sửa đổi một số điều của Pháp lệnh thuế nhà đất và xây dựng Luật Thuế tài sản trong đó có thuế bất động sản |
| g) | Xây dựng, công khai hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt          | Bộ tài nguyên và Môi trường         | Bộ Xây dựng   | Tháng 6 năm 2009                        | Đề án trình Chính phủ   |
| 5  | Hoàn thiện thể chế thị trường lao động   |                                     |   |   |   |
| a) | Bổ sung, sửa đổi luật pháp, chính sách về tiền lương, tiền công  | Chính phủ                           | Bộ Nội vụ; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan   | Theo quy định của Quốc hội và Chính phủ | Luật Tiền lương tối thiểu và các Nghị định  |
| b) | Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, tay nghề của người lao động            | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam; đại diện các hiệp hội sử dụng lao động | Tháng 12 năm 2008                       | Đề án trình Chính phủ   |
| c) | Bổ sung khung luật pháp và chính sách về đưa người Việt Nam đi lao động ở nước ngoài và người nước ngoài làm việc ở Việt Nam | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Bộ tư pháp; Bộ Công an  | Tháng 6 năm 2009                        | Đề án trình Chính phủ   |
| d) | Ban hành cơ chế áp dụng phổ biến chế độ hợp đồng lao động trong khu vực hành chính - sự nghiệp nhà nước                      | Bộ Nội vụ                           | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội   | Tháng 6 năm 2009                        | Đề án trình Chính phủ   |

|    |  |                                     |   |                   |                       |
|----|--|-------------------------------------|---|-------------------|-----------------------|
| d) | Xây dựng và phát triển mạng lưới cơ sở giới thiệu việc làm, bao gồm trung tâm giới thiệu việc làm nhà nước và các doanh nghiệp dịch vụ việc làm tư nhân nhằm thúc đẩy thị trường lao động phát triển   | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Bộ Nội vụ;<br>Bộ Tài chính  | Tháng 6 năm 2009  | Đề án trình Chính phủ |
| e) | Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích và hỗ trợ xây dựng quan hệ lao động hài hoà, giảm thiểu tranh chấp lao động   | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam | Tháng 6 năm 2009  | Đề án trình Chính phủ |
| 6  | Hoàn thiện thể chế thị trường công nghệ  |                                     |   |                   |                       |
| a) | Xây dựng khung luật pháp, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ và nâng cao năng lực công nghệ của doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, nhập khẩu và ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh | Bộ Khoa học và Công nghệ            | Bộ Tài chính  | Tháng 12 năm 2009 | Đề án trình Chính Phủ |
| b) | Đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ phù hợp với cơ chế thị trường   | Bộ Khoa học và Công nghệ            | Bộ Tài chính  | Tháng 12 năm 2008 | Đề án trình Chính phủ |
| 7  | Hoàn thiện thể chế thị trường một số loại dịch vụ công cơ bản  |                                     |   |                   |                       |
| a) | Ban hành và thực hiện cơ chế Nhà nước đặt mua một số loại dịch vụ Y tế từ các nhà cung cấp dịch vụ ngoài nhà nước  | Bộ Tài chính                        | Bộ Y tế   | Tháng 6 năm 2009  | Đề án trình Chính phủ |

|    |  |                                 |   |                  |                       |
|----|--|---------------------------------|---|------------------|-----------------------|
| b) | Ban hành và thực hiện cơ chế Nhà nước đặt mua một số loại dịch vụ giáo dục từ các nhà cung cấp dịch vụ ngoài nhà nước  | Bộ Tài chính                    | Bộ Giáo dục và Đào tạo  | Tháng 6 năm 2009 | Đề án trình Chính phủ |
| c) | Đề án xã hội hoá một số loại hình dịch vụ công cộng và tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công   | Bộ Tài chính                    | Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ | Quý IV năm 2008  | Đề án trình Chính phủ |
| d) | Xây dựng chính sách thực hiện Đề án đổi mới cơ chế hoạt động và cơ chế tài chính (trong đó có tiền lương, giá dịch vụ y tế) đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập   | Bộ Y tế                         | Bộ Tư pháp; Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính  | Quý I năm 2009   | Trình Chính phủ       |
| đ) | Xây dựng chính sách thực hiện Đề án đổi mới cơ chế hoạt động và cơ chế tài chính đối với các đơn vị cung ứng dịch vụ giáo dục thuộc các thành phần kinh tế   | Bộ Giáo dục và đào tạo          | Bộ Tư pháp; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính   | Tháng 6 năm 2009 | Trình Chính phủ       |
| e) | Đổi mới cơ chế quản lý, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật và các chính sách nhằm khuyến khích các đơn vị cung ứng dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế tham gia cung ứng một số loại dịch vụ văn hoá, thể thao | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính  | Quý IV năm 2008  | Đề án trình Chính phủ |

|           |  |                                     |   |                   |  |
|-----------|--|-------------------------------------|---|-------------------|--|
| <b>IV</b> | <b>Hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển và bảo vệ môi trường</b>             |                                     |   |                   |  |
| 1         | Xây dựng và áp dụng các chính sách khuyến khích làm giàu, đồng thời với tích cực giảm nghèo, vươn lên no ấm  | Bộ Kế hoạch và Đầu tư               | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam | Tháng 6 năm 2009  | Đề án trình Chính phủ  |
| 2         | Đưa mục tiêu giảm nghèo vào nội dung chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước và của từng địa phương                                   | Bộ Kế hoạch và Đầu tư               | Ủy ban nhân dân các địa phương  | Tháng 12 năm 2009 | Đề án trình Chính phủ  |
| 3         | Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển bảo hiểm xã hội theo hướng đa dạng và linh hoạt, phù hợp với yêu cầu của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa | Bộ Kế hoạch và Đầu tư               | Bảo hiểm Việt Nam   | Tháng 6 năm 2009  | Đề án trình Chính phủ  |
| 4         | Nghiên cứu cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với 61 huyện nghèo nhất nước  | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban Dân tộc  | Quý IV năm 2008   | Đề án trình Chính phủ  |
| 5         | Tiếp tục hoàn thiện luật pháp, chính sách về bảo vệ môi trường   | Bộ Tài nguyên và Môi trường         | Bộ Tài chính  | Tháng 4 năm 2009  | Dự thảo các sửa đổi trong Luật, Pháp lệnh có liên quan, và tờ trình Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội về những nội dung cần sửa đổi, bổ sung này |
| 6         | Xây dựng kế hoạch phòng tránh, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó và giảm nhẹ ảnh hưởng tiêu cực do biến đổi khí hậu   | Bộ Tài nguyên và Môi trường         | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính                                     | Quý IV năm 2008   | Kế hoạch trình Chính phủ   |

|   |   |                               |   |                   |   |
|---|---|-------------------------------|---|-------------------|---|
| V | <b>Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước về kinh tế, tăng cường sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp và của nhân dân vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội</b> |                               |   |                   |   |
| 1 | Nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn để xác định rõ, cụ thể và đầy đủ hơn mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là những nội dung về "định hướng xã hội chủ nghĩa" của nền kinh tế ở Việt Nam                            | Viện Khoa học Xã hội Việt Nam | Các cơ quan, tổ chức nghiên cứu lý luận và thực tiễn có liên quan                   | Tháng 12 năm 2009 | Báo cáo nghiên cứu và Đề án trình Chính phủ về xây dựng mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam |
| 2 | Xây dựng và thử nghiệm các cơ chế giải trình về thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Ngân sách   | Bộ Kế hoạch và Đầu tư         | Bộ Tài chính  | Tháng 12 năm 2009 | Đề án trình Chính phủ   |
| 3 | Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện đề án cơ cấu tổ chức Chính phủ khoá XII nhằm tiếp tục kiện toàn chức năng quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa  | Bộ Nội vụ                     | Văn phòng Chính phủ; các Bộ, ngành có liên quan                                     | Tháng 12 năm 2009 | Văn bản báo cáo Chính phủ   |
| 4 | Bổ sung và xây dựng mới khung luật pháp liên quan đến các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp  | Bộ Nội vụ                     | Bộ Tư pháp; Viện Khoa học Xã hội Việt Nam; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam | Tháng 6 năm 2010  | Dự thảo Luật Về hội; Dự thảo luật Trưng cầu ý dân   |